

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 26/2018/HS-ST

Ngày: 22/5/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hùng

Ông Dương Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1982 tại huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết), con bà Phan Thị N; có vợ Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2012; tiền án: 05, gồm:

+ Ngày 25/10/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2007/HSST; Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 06/8/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự trong vụ án.

+ Ngày 22/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 04/HSST; Thi hành án tại Trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 13/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 20/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 49/2013/HSST; Thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị đến ngày 24/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 28/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 26/2014/HSST; Thi hành án tại Trại giam An Điền, tỉnh Quảng Nam đến ngày 12/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 07/2017/HSST; Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 07/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: 0;

Nhân thân:

+ Ngày 08/6/2007 UBND tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 1519/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 18 tháng (bị cáo chưa chấp hành do bỏ trốn).

+ Ngày 26/11/2008 UBND tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 3387/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 28/11/2010.

Bị cáo Nguyễn Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 04/01/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1995, nghề nghiệp: Kinh doanh; trú tại: Xóm 4, xã E, Huyện F, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Anh Phạm Anh X, sinh năm 1988; nghề nghiệp buôn bán; trú tại Xã G, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Số 185, đường Y, phường K, thành phố Hà Tĩnh (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Anh D, sinh năm 1990, trú tại tổ 13, phường K, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 26/12/2017, Nguyễn Văn L đi xe buýt từ xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh lên khu vực trung tâm thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn L xuống xe buýt đi bộ đến cửa hàng số 41 đường Nguyễn Huy Tự thuộc phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh thấy mở cửa, quan sát bên trong không có người nên L đi vào bên trong để trộm cắp. Nguyễn Văn L đi vào trong cửa hàng thấy một người phụ nữ đang nằm ngủ trên ghế gần cửa ra vào là chị Nguyễn Thị H chủ cửa hàng. Quan sát thấy có một chiếc túi xách màu đỏ của chị H treo ở trên tường nên Nguyễn Văn L đi lại lấy trộm chiếc túi xách trên rồi nhanh chóng đi ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản L đi xe taxi do anh Phạm Anh D (sinh năm 1990, nơi cư trú phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh) điều khiển đến chợ tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi xuống xe taxi, Nguyễn Văn L đi vào khu vực nhà vệ sinh chợ tỉnh Hà Tĩnh mở túi xách ra lấy được toàn bộ số tiền 18.000.000 đồng, còn chiếc túi và các giấy tờ tùy thân L vứt bỏ lại đó rồi đi ra đường đón xe taxi vào Cảng Vũng Áng ở thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó L đi vào Thành phố Đà Nẵng chơi tiêu xài và dùng số tiền trộm cắp được mua 01 chiếc điện

thoại nhãn hiệu Nokia 100 để sử dụng hết tổng số tiền 17.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng chưa tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 09/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh xác định: 01 túi xách màu đỏ nhãn hiệu CHANEL, kích thước 20 x 30cm có quai mang bằng dây xích kim loại màu vàng trị giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 15 giờ ngày 02/01/2018, Nguyễn Văn L đi đến cửa hàng số 185 đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để mua bánh mì. Khi vào trong cửa hàng thấy có chiếc 01 điện thoại di động Philips E181 màu đen của anh Phạm Anh X để trên tủ kính bán hàng nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên để sử dụng. Quan sát không thấy ai trong cửa hàng, Nguyễn Văn L lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra khỏi cửa hàng. Đến 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L bị Công an phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh triệu tập đến làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 09/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh xác định: 01 điện thoại di động Philips E181 màu đen trị giá 200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTPHT ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 điều 48; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xác định

được: Từ ngày 26/12/2017 đến ngày 02/01/2018, Nguyễn Văn L (có 5 tiền án về tội Trộm cắp tài sản) đã 2 lần trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh gồm: Lấy trộm 01 chiếc túi xách nhãn hiệu CHANEL màu đỏ trị giá 1.500.000 đồng bên trong túi xách đựng số tiền 18.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H và lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips E181 trị giá 200.000 đồng của anh Phạm Anh X. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn L chiếm đoạt là 19.700.000 đồng.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn L có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải xử phạt nghiêm để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] **Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] **Về hình phạt bổ sung:** Theo các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm ruộng, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này, có anh Phạm Anh D là người lái xe ta xi chở Nguyễn Văn L đi xuống chợ Hà Tĩnh nhưng không biết L là người vừa trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17 triệu đồng. Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ, đúng thực tế nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Anh Phạm Anh X không có yêu cầu gì Tòa miễn xét.

[9] **Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra, thu giữ được số tiền 1.000.000 đồng tại Nguyễn Văn L và truy tìm chiếc túi xách trả lại cho chị Nguyễn Thị H là phù hợp; thu giữ 01 điện thoại di động Philips E181 tại Nguyễn Văn L và trả lại cho người bị hại Phạm Anh X là phù hợp; đối với chiếc điện thoại Nokia thu giữ tại bị cáo là tài sản phạm tội do mua bán mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Nguyễn Văn L** phạm “**Tội trộm cắp tài sản**”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: **Nguyễn Văn L 03 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 46, điểm b khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 106, điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nokia của Nguyễn Văn L.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 08giờ 00 phút ngày 13/4/2018 giữa cán bộ cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc Nguyễn Văn L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu Nguyễn Văn L không thi hành được số tiền trên cho chị H, thì hàng tháng Nguyễn Văn L còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam ;
- THAPT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

Bùi Minh Thư